TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HSST
Ngày: 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi.
Ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 18/3/2025 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HS ngày 09/4/2025 đối với bị cáo:

Lò Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1979 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H (Đã chết) và bà: Lò Thị H (Đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1981 và 2 con lớn 24 tuổi nhỏ 23 tuổi; Tiền án: Ngày 15/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội: Đánh bạc (Đã xóa án tích). Ngày 15/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ra Q định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Sơn vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 26/12/2024 tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu hồng có chứa chất bột cục

màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp *(Q khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp).*

Ngày 26/12/2024 Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh 01 viên ma túy tổng hợp thu giữ của Lò Văn Q khối lượng 0,10 gam trích rút toàn bộ 0,10 gam (ký hiệu Q1) gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn Q có khối lượng 0,32 gam trích rút toàn bộ 0,32 gam (ký hiệu Q2) gửi giám định chất và loại ma túy Đồng thời ra Q định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 164/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q2 là ma túy loại Heroine có tên khoa học là Diacentymorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 26/12/2024 Lò Văn Q đi bộ từ nhà ở bản H, xã T, huyện Thuận Châu đi đến Công viên Thuận Châu gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe) bắt xe ôm chở Q đi lên bản Nong Vai, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu. Khi đi đến đây Q bảo người lái xe ôm đứng đợi rồi Q đi bộ vào trong bản để tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp và hỏi mua của người phụ nữ dân tộc Mông (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua được gói nilon màu hồng màu trắng có chứa chất Heroine và 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra chỗ người lái xe ôm đang đợi rồi đi về nhà. Sau khi về đến bản H, xã T, huyện Thuận Châu Q xuống xe và thanh toán tiền cho người lái xe ôm rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Lò Văn Q về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 17/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn Q về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lò Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn Q: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Q nhận thấy: Ngày 26/12/2024 tại khu vực bản H, xã T, huyện Thuận Châu, Lò Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,10 gam loại Methamphetamine và 0,32 gam loại Heroine có tên khoa học là Diacentymorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Q định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,10 gam loại Methamphetamine và 0,32 gam loại Heroine có tên khoa học là Diacentymorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, 01 tiền án đã xóa án tích, 01 tiền sự đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng , không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Lò Văn Q khai nhận mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại bản Nong Vai, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, Q mua được gói nilon màu hồng màu trắng có chứa chất Heroine và 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng vào ngày 26/12/2024 nhưng do Q không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người phụ nữ này, chỉ có lời khai duy nhất của Q do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm là người chở Q đi lên bản Nong Vai, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu và chở Q quay về bản H, xã T, huyện Thuận Châu nhưng do Q không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của Q do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì thư dán kín bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu - Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải